

Bản án số: 796/2026/HS-PT

Ngày: 15/9/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trương Công Huân

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 651/2026/TLPT-HS ngày 04/8/2026 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2026/HS-ST ngày 24/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Ngọc D**; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại tỉnh A; Nơi thường trú và cư trú: 7.04 chung cư H, số 64 H, khu phố 27, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Văn phòng; Trình độ học vấn: Đại học; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Ngọc M(chết) và con bà Nguyễn Xuân N; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2026 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Võ Văn H là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Khoảng giữa năm 2024, H hoạt động mua bán trái phép chất ma túy để kiếm tiền tiêu xài và sử dụng. Nguồn gốc ma túy, H mua của Nguyễn Hoàng M1 (không rõ nhân thân lai lịch). H sử dụng tài khoản zalo tên "Rio Võ" liên hệ với tài khoản zalo tên "Mg" của M1 đặt mua ma túy. Mỗi lần H đặt mua của M1 nửa hộp 5 ma túy Methamphetamine với giá 1.800.000 đồng và yêu cầu M1 giao ma túy qua xe công nghệ đến trước địa chỉ 1663 H, phường P, Thành phố Hồ Chí

Minh, H thanh toán bằng tiền mặt 04 lần cho M1, còn 01 lần H dùng tài khoản số 009100045xxxx ngân hàng V tên Huỳnh Ngọc D chuyển tiền đến tài khoản số 1440206xxx ngân hàng B để thanh toán tiền mua ma túy cho M1.

Đầu năm 2025, H mua ma túy loại Methamphetamine của Trần Thế H1 (không rõ nhân thân lai lịch). H mua ma túy khoảng 10 lần của H1, liên hệ qua zalo tên "Hope". Mỗi lần H mua nửa hộp 5 ma túy Methamphetamine của H1 với giá từ 1.800.000 đồng đến 2.000.000 đồng. H thanh toán tiền mua ma túy từ tài khoản số 009100045xxxx ngân hàng V tên Huỳnh Ngọc D và tài khoản số 090902xxxx ngân hàng T tên Võ Văn H đến tài khoản số 835xxxx ngân hàng A tên Trần Thế H1. Ngày 08/8/2025, H sử dụng tài khoản số 009100045xxxx ngân hàng V tên Huỳnh Ngọc D thanh toán tiền mua ma túy cho H1 qua tài khoản số 0000398xxxx ngân hàng T tên Quang Trí Đ.

Mua được ma túy, H cất giữ ma túy tại phòng 5.9 nhà số 1663 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh để bán và sử dụng một ít. H phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ, bán giá từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng. H nhiều lần bán ma túy cho Võ Thành D1, Nguyễn Thành L, Phạm Minh H2 và Huỳnh Ngọc D. Cụ thể:

Võ Văn H bán ma túy cho Võ Thành D1 05 lần, giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/lần, giao ma túy tại 1806/109/4 H, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó 04 lần D1 thanh toán tiền mặt cho H, 01 lần D1 chuyển khoản từ tài khoản số 090762xxxx ngân hàng M đến tài khoản số 009100045xxxx, ngân hàng V tên Huỳnh Ngọc D

Võ Văn H bán ma túy cho Nguyễn Thành L 09 lần, giá 300.000 đồng/lần. Những lần mua ma túy, L nhờ nhiều người (không rõ nhân thân lai lịch) giúp chuyển tiền vào tài khoản số 009100045xxxx ngân hàng V tên Huỳnh Ngọc D để thanh toán tiền ma túy cho H, L trả tiền mặt cho những người này. Ngày 11/8/2025, L nhắn tin cho H qua zalo đặt mua ma túy giá 300.000 đồng. Long nhờ một người (không rõ nhân thân lai lịch) chuyển 300.000 đồng vào tài khoản số 009100045xxxx ngân hàng V tên Huỳnh Ngọc D thanh toán tiền mua ma túy cho H. L chuyển tiền thanh toán thành công nhưng H chưa kịp giao ma túy cho L thì H bị bắt. H khai nhận bán ma túy cho L với giá 300.000 đồng, giao một gói ma túy khối lượng ma túy 0,2686g loại Methamphetamine, tính cả túi nylon thì có khối lượng 0,3g loại Methamphetamine.

Võ Văn H bán ma túy cho Phạm Minh H1 02 lần: Ngày 08/8/2025, H bán ma túy số tiền 700.000 đồng, H2 thanh toán bằng tiền mặt. Ngày 10/8/2025, mua số tiền 300.000 đồng, H2 chuyển khoản từ tài khoản số 10000274xxxx ngân hàng V đến tài khoản số 800704117xxxx ngân hàng B tên Huỳnh Ngọc D. Khi mua được ma túy, H2 đến trước số 1659 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, chưa kịp sử dụng bị Công an phường P kiểm tra phát hiện H2 cất giữ gói ma túy vừa mua của H.

Võ Văn H bán ma túy cho Huỳnh Ngọc D 01 lần, không nhớ thời gian. D chuyển khoản thanh toán từ tài khoản Momo số 093510xxxx liên kết với tài

khoản ngân hàng B số 800704117xxxx đến tài khoản Momo số 092360xxxx cho H.

Huỳnh Ngọc D có quan hệ tình cảm đồng giới với Võ Văn H. Tài khoản ngân hàng V số 00910064xxxx do Huỳnh Ngọc D đứng tên, D giao cho H sử dụng tài khoản giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. D khai nhận giúp H bán ma túy 05 lần cho Nguyễn Đình C, cụ thể:

Lần 1: Ngày 10/3/2025, D giúp H bán cho C 01 hộp 5 (05g) ma túy Methamphetamine, giá 3.500.000 đồng. C dùng tài khoản Momo số 092698xxxx chuyển số tiền 3.500.000 đồng đến tài khoản Momo số 093510xxxx cho D. D đưa 3.500.000 đồng tiền mặt và cung cấp địa điểm nhận ma túy do C yêu cầu để H đặt giao ma túy cho C.

Lần: 2: Ngày 18/3/2025, D giúp H bán cho C 01 hộp 5 (05g) ma túy Methamphetamine giá 3.500.000 đồng. C dùng tài khoản Momo số 092698xxxx chuyển số tiền 3.500.000 đồng đến tài khoản Momo số 093510xxxx cho D. D dùng tài khoản ngân hàng B số 800704117xxxx chuyển số tiền 3.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng V số 009100045xxxx do H đang quản lý sử dụng và cung cấp địa điểm nhận ma túy do C yêu cầu để H đặt giao ma túy cho C.

Lần 3: Ngày 27/3/2025, D giúp H bán cho C 2,5g ma túy Methamphetamine giá 2.000.000 đồng. C dùng tài khoản Momo số 092698xxxx chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản Momo số 093510xxxx cho D. D dùng tài khoản Momo số 093510xxxx chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản Momo số 090902xxxx cho H và cung cấp địa điểm nhận ma túy do C yêu cầu để H đặt giao ma túy cho C.

Lần 4: Ngày 13/7/2025, D giúp H bán cho C 01 hộp 5 (05g) ma túy Methamphetamine giá 3.400.000 đồng. C dùng tài khoản ngân hàng V số 018100350xxxx chuyển số tiền 3.400.000 đồng đến tài khoản ngân hàng B số 800704117xxxx của D. D trừ đi 30.000 đồng tiền mua thức ăn cho H, D chuyển số tiền còn lại là 3.370.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V số 009100045xxxx cho Hòa và cung cấp địa điểm nhận ma túy do C yêu cầu để H đặt giao ma túy cho C.

Lần 5: Ngày 08/8/2025, D giúp H bán cho C 01 hộp 5 (05g) ma túy Methamphetamine giá 3.500.000 đồng. C dùng tài khoản Momo số 092698xxxx chuyển số tiền 3.500.000 đồng đến tài khoản Momo số 093510xxxx cho D. D chuyển số tiền 3.500.000 đồng đến tài khoản Momo số 090902xxxx để trả tiền ma túy cho H và cung cấp địa điểm nhận ma túy do C yêu cầu để H đặt giao ma túy cho C.

Võ Văn H và Huỳnh Ngọc D nhiều lần tổ chức sử dụng ma túy tại phòng 5.9 nhà số 1663 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. H cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho D. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/8/2025, tại phòng của H, H cho ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi bật lửa đốt nấu và hút một hơi. H đưa ống hút được nối với bộ dụng cụ cho D hút 01 hơi ma túy. H và Ngọc D sử dụng thêm 03 lần nữa. Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 11/8/2025,

cả hai đi ra ngoài mua đồ ăn về, H và D tiếp tục sử dụng ma túy, khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, D đi về. Những lần sử dụng ma túy, D đều được H đưa ông hút nôi với bộ dụng cụ để hút ma túy. D không đốt nấu ma túy, không đưa ma túy hay cho ma túy vào bộ dụng cụ để sử dụng chung với H.

Kết quả xét nghiệm ma túy: Võ Văn H, Huỳnh Ngọc D, Phạm Minh H2, Võ Thành D1 đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể (MET, MDMA); Nguyễn Thành L dương tính với chất ma túy trong cơ thể (MET) (bút lục 276, 277, 278, 279, 280).

Kết luận giám định số 2945/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận (Bút lục 120), thu giữ của Võ Văn H:

- Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9574g (một phẩy chín năm bảy bốn gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0272g (không phẩy không hai bảy hai gam), loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 2793/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận (Bút lục 121), thu giữ của Phạm Minh H2:

Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2686g (không phẩy hai sáu tám sáu gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

+ Thu giữ của Võ Văn H:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình nhựa có nắp màu vàng được đục 02 lỗ trên nắp, có một lỗ gắn ống nhựa dài màu trắng và một lỗ gắn nõ thủy tinh bên trong có chứa tinh thể nghi vẫn là ma túy; 01 (một) hộp kích thước 25cm x 27cm bên trong có: 01 (một) đĩa nhựa; 03 (ba) gói nylon có nhiều bịch nhỏ; 02 (hai) hộp quet; 01 (một) đồ quet lửa tự chế; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) hộp giấy nhỏ có 05 (năm) gói nylon chứa tinh thể nghi vẫn là ma túy; 01 (một) bàn phím màu hồng, 01 (một) hộp nhựa có kích thước 35cm x 25 cm, 07 (bảy) ống nhựa; 01 (một) điện thoại Realme C60 màu đen; số IMEI 861421073398xxx; số IMEI 2: 86142107339xxxx;

Thu giữ của Huỳnh Ngọc D (bút lục 58): 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy Note 8 màu đen, số IMEI: 35375909138xxxx, số IMEI2: 35376009138xxxx, số thuê bao 093510xxxx; Thu giữ của Phạm Minh H2: 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh dương, số IMEI: 35673911732xxxx; Thu giữ của Nguyễn Thành L (bút lục 56): 01 (một) điện thoại Xiaomi màu đen, số IMEI: 86518103996xxxx, sim số 058564xxxx, đã qua sử dụng, màn hình phía trước bị bể nứt;

Thu giữ của Võ Thành D1 (bút lục 59):

+ 01 (một) điện thoại Mblu 21 M416H màu đen; số IMEI 1: 86622807131xxxx; số IMEI 2: 86622807134xxxx; 01 (một) điện thoại Iphone 16 Promax màu trắng, số máy: MYWX3VN/A; số IMEI 1: 35097040514xxxx; số IMEI 2: 350970403895xxx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển những vật chứng trên đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ xét xử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2026/HS-ST ngày 24/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc D: 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2026.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Ngọc D.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Võ Văn H, Phạm Minh H2, Nguyễn Thành L, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2026, bị cáo Huỳnh Ngọc D kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:*

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Huỳnh Ngọc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết mới để xem xét. Do đó, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc D; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc D trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Từ khoảng giữa năm 2024, Võ Văn H đã nhiều lần mua ma túy (Methamphetamine) từ các đối tượng khác mang về phòng trọ 5.9 nhà số 1663 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh chia nhỏ để bán kiếm lời và sử dụng. Huỳnh Ngọc D có quan hệ tình cảm đồng giới với H từ năm 2019, dù biết rõ H mua bán ma túy nhưng D vẫn giao tài khoản ngân hàng V số 009100045xxxx mang tên mình cho H sử dụng làm công cụ nhận và chuyển tiền giao dịch ma túy và Huỳnh Ngọc D đã trực tiếp đứng ra bán ma túy giúp Hòa tổng cộng 05 lần cho đối tượng tên Nguyễn Đình C (chưa rõ nhân thân lai lịch). Tổng khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu để bán bị thu giữ là 1,9846g Methamphetamine; cộng với khối lượng ma túy bán cho Phạm Minh H2 vừa bị thu giữ là 0,2686g, tổng khối lượng ma túy D và H phải chịu trách nhiệm là 2,2532g loại Methamphetamine.

Với hành vi đó, bị cáo Huỳnh Ngọc D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội từ 2 lần trở lên” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Ngọc D kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc D 08 (tám) năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc D; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 175/2026/HS-ST ngày 24/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc D: 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2026.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối cao; | (1) |
| - TAND KVA – TP.HCM | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND KVA – TP.HCM; | (1) |
| - P.PV06 – CA Tp.HCM; | (1) |
| - P. THADS KVA – TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Công an TP. Hồ Chí Minh; | (1) |
| - Cơ quan THAHS; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) | (6) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm